



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM CHUÔNG THI LÝ
Last Middle First

Current Address 4/1 L2 XÔ VIỆT NGHỆ TỈNH F. 19 Q BÌNH THẠNH TP. H.C. MÃI

Date of Birth 5-6-1951 Place of Birth MINH HƯỚNG - TRIỆU PHONG - BÌNH TRÍ THẠM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
NGUYỄN QUANG NHƯN (CHẾT TRẠI BÌNH ĐIỀN - HUẾ - 1980)

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI VỸ SĨ QUAN HẠNH QUÂN BỘ CHỈ HUY
(Rank & Position) (SỐ QUÂN: 62/200-706 QUẢNG TRỊ)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 26-3-75 To DEATH DATE: 5-5-1980

3. SPONSOR'S NAME: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
Name

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON, V.A. 22205 - 0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN LÝ BẢO TRANG

CON GÁI

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU THỊ CHUÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
17 NGUYỄN LỮ BẢO NGHIÊM	20.5-1975	CON TRAI.

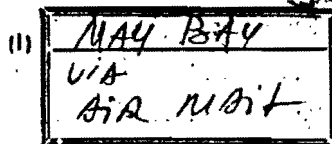
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 1 GIẤY KHAI TỬ (CHÔNG).
- 4 BÀN SAO KHAI SANH (1 NGƯỜI Ở MỸ).
- 1 GIẤY CHO PHÉP KẾT HÔN.
- 1 GIẤY HÔN THỨ.
- 3 ẢNH (4x6)

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes.



BB. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



{ Địa chỉ :
Adresse LƯU TÀI CƯỜNG
(3) 53/70/25 TRẦN KHÁNH DŨ P.2 Q.1
{ & (a) TP HCM CH. MINH QUỐC (Pays) RS VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvol par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

MRS Dorothy JAFFE

Director, American Red Cross

WASHINGTON DC 20026 USA

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhặt in bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

14 JUL 1982

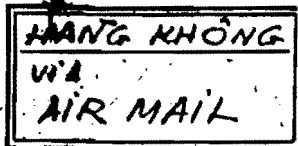
JUL 14 1982



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như «Người nhận báo lần thứ 3 mới đến».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhập Ấn Rưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



{ Địa chỉ :
Adresse LƯU THỊ CHUÔNG
(3) 53/70/25, Trần Khánh Dư P.2 Quận I
{ & (đ) HỒ CHÍ MINH nước (Pays) RS VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dấu lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cpe gởi
A remplir par le buro
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

70101 Tân Bình

19/5 1982

số

004

sous le no.

ODP 131 Soi Xien Southern Road

BANGKOK 12 - THAILAND

Ghi & Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhặt ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

28 MAY 1982

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "Được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

Xã, Thị trấn Tân Hòa
Thị xã, Quận Kiểm tra
Thành phố, Tỉnh Phước Hải

GIẤY KHAI SINH

Số 167
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Nguyễn桂 桂 Nghiêm</u>		Nam, nữ
Sinh ngày	<u>20.05.1975</u>		
tháng, năm	<u>Ngày hai mươi tháng năm năm một chín bảy lăm</u>		
Nơi sinh	<u>Tân Hòa Kiểm tra Phước Hải</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Quang Thiện</u> <u>1949</u>	<u>Đỗ Thị Thuý</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp		<u>Đàn piano đời 8 KTXI</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Chết</u>	<u>Tân Hòa Kiểm tra Phước Hải</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Quang Thiện Sinh năm 1951 (1970)</u> <u>đời 2 KTXI xã II Tân Hòa - Kiểm tra</u> <u>Phước Hải</u>		

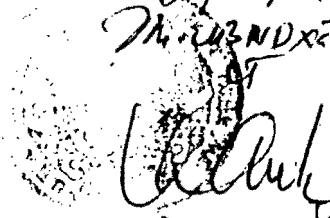
Ủy ban Phước Hải bắt chính

Tân Hòa, ngày 21/5/1986

Th. 213NDX

Đăng ký ngày 24 tháng 6 năm 1981
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Bà Văn Lôi



TÂN HÒA LÔI

VIỆT-NAM CONG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP-HUẾ

3121

Việc tho 16/9/1957.
ngày

TÒA HOA-GIAI RONG-QUYEN QUANG-TRI.

BIÊN BẢN THẾ-VÌ KHAI SINH

Của Lữ-thị-Chuông

Ngày

Năm một ngàn chín trăm năm mươi

Mười

Tháng

bảy
Chín

Trước mặt chúng tôi là

NGUYỄN-VĂN-THU, Chánh-án.

Tòa Hòa Giải Rong-Quyên Q-T

Có 0.

LE-HUU-NGHI

Lục sự ngồi giúp việc

tuổi, trú Thôn Đệ-Tam, Xã Đông-Hà, Quận Quảng-Trị. Kiểm tra số: T4I.0116/09A.000.146, cấp tại Nha Đại-Diện Hành-Chánh Đông-Hà ngày 25/7/1955.

Y là Lữ-thị-Chuông khai sinh của con

được vì là Hối ấy nơi sinh chưa tái thiết Nhân thế-Bộ, vì tình thế chưa ổn định.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

Liên đó có dẫn trình diện:

Lữ-Minh, 52 tuổi, trú Thôn Minh-Hương, Triệu-Phong, Quảng-Trị, kiểm tra số: T4I.0348/09A.000019, cấp tại Quận Triệu-Phong, ngày 3.8.55.

Lữ-Nghiên 48 tuổi, trú Thôn Đệ-Tam, Xã Đông-Hà, Quận Quảng-Trị. Kiểm tra số: T4I.0116/09A.000.155 cấp tại Nha Đại-Diện Hành-Chánh Đông-Hà, ngày 20/6/1957. (B2)

Trần-thị-Cận, 44 tuổi, trú Thôn Đệ-Tam, Xã Đông-Hà, Quận Quảng-Trị, kiểm tra số: T4I.0116/13B.000.230 cấp tại Nha Đại-Diện Hành-Chánh Đông-Hà, ngày 25-7-1955.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên và các điều 337 Hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng:

Con gái Việt-Tịch đã sinh ngày năm, tháng sáu, năm chín trăm năm mươi một, (5-6-1951).

sinh tại làng Minh-Hương, Quận Triệu-Phong, Tỉnh Quảng-Trị. Con Ông Lữ-kim-Thanh, 56 tuổi, và Bà Bùi-thị-Minh 41 tuổi,

.....

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sinh của con
Y nói trên được vì những lý do đã nêu trên

Chiếu giấy số 864/HC của UBHC Xã Triệu-Thượng cấp ngày
9.9.1957 chứng nhận năm 1949.1951.1953, đều tại Làng Minh
Minh-Hương, Triệu-Phong, Quảng-Trị, chưa tái thiết nhân thi
thờ bộ

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt. Hộ-luật lập biên-bản để thế vì Khai sinh của Lữ-thị-Chuông
(Chuông) cấp cho Ông Lữ-kim-Thanh.

theo như đơn xin đã đệ Bản Tòa ngày

Làm tại Tòa án Quảng Trị, ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại đương-sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục - sự

Chánh - án

đã ký: LÊ-HUU-NGHI

Đã ký: NGUYEN-VAN-THU

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Lữ-Minh / Lữ-Nghiễn

Cha: Lữ-kim-Thanh

Trần-thị-Cận

Mẹ: Bùi-thị-Minh

Trường-bạ tại Huế

Ngày 24 tháng 9 năm 1953

Quyển 14, tờ 98, số 300

Thần: 60\$00, tiền lệ

Trích SAO Y CHANH BAN

Quảng-Trị, ngày tháng năm 1953

Chánh Lục-Sự

Ký tên không rõ (và dấu đóng)


e. H. H. H. H. H.

giáo án

18/6/80

ĐO NỘI VỤ
KH6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại CT Bình Liêu BTT.

Số 45.HS

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 05 tháng 05 năm 1980.

Tại Bệnh viện Lao Động Công nhân BTT.

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Ông: Trần Hữu Li.
- Y bác sĩ Ông: Hoàng Đức Minh.
- Cán bộ thường trực Ông: Trình Quang B.

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Nguyễn Quang Thôn năm sinh 1942.

Sinh quán: Thôn Bả Lạn xã Quảng Trị.

Trú quán: Lũng Hòa, Bắc Hà, Huyện Bắc Bình Thuận (Hải).

Bị bắt ngày 26 tháng 03 năm 1975.

Can tội: Tai uy. Sĩ Quan tinh Quân Đô Chi luy Quảng Trị.

Án phạt: 3 năm 6 tháng.

Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh viện Lao Động Công nhân BTT.

Đã được y bác sĩ: Bệnh viện chẩn đoán cứu chữa.

Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi 2 giờ 30 ngày 5 tháng 5 năm 1980.

Tại: Bệnh viện Lao Động Công nhân BTT.

Vì chứng bệnh: Thiếu máu, sưng liên mạch.

Trước đó bệnh nhân đang tại: Trại BTT.

Số mộ 01 yêu cầu trại gửi bệnh án về Cục.

Những thứ còn lại: Đồ vật hành lý biên bảo gửi về gia đình.

(yêu cầu cần theo biên bản để khai báo về đơn vị gia đình).

Cán bộ thường trực

Chức vụ 18-6-1980

Y bác sĩ

Giám thị

Trình Quang B.

Trần Hữu Li.

Hoàng Đức Minh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Sở Tư-Pháp Trung-Phần

Tòa Hòa-giải Rộng-quyền Quảng-trị

Việc thụ lý số 1100/B
ngày 20/3/57

BIÊN BẢN THỂ VÌ KHAI SINH
CỦA Nguyễn-quang-Nhơn

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Ngày Hai mươi sáu tháng Ba
Trước mặt chúng tôi là LÊ-VĂN-HY chánh-án Tòa Hòa-
giải Rộng-quyền Quảng-trị có Ông NGUYEN VAN BAT
Lục-sự ngồi giúp việc.

Có Tên Nguyễn-quang-Thương, 40 tuổi, trú tại thôn d
đệ tam xã Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số T4I.0083/A.000.634
cấp tại Ty Cảnh-sát Quảng-trị ngày 23.7.1955

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai-sinh của con
y là Nguyễn-quang-Nhơn.

được vì lễ bản chánh bị thất lạc, và sổ hộ-tịch nơi chánh
quán bị tiêu-hủy bởi biến cố chiến tranh,
nên gửi cầu Ban Tòa bang vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán
chỉ sau do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hộ-
tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

10 Nguyễn-Hoát, 36 tuổi, trú tại thôn đệ tam xã
Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số T4I.0083/A.000.714 cấp tại
Ty Cảnh-sát Quảng-trị ngày 23.7.1955

20 Lê-Phát, 35 tuổi, trú tại thôn đệ tam xã Quảng
trị, thẻ kiểm-tra số T4I.0083/A.005.415 cấp tại Ty Cảnh
sát Quảng-trị ngày 30.9.1955

30 Nguyễn-Hoát, 37 tuổi, trú tại thôn đệ tam xã
Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số T4I.0083/A.000.658 cấp tại
Ty Cảnh-sát Quảng-trị ngày 23.7.1955

Ba nhân-chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên và
các điều 337 Hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng về việc Hộ, đã tuyên
thệ và chứng thật có biết rằng :

Nguyễn-quang-Nhơn, con trai, việt-tịch, đã sinh ngày
Hai mươi bốn, tháng Hai, năm một ngàn chín trăm bốn
mười hai (24-2-1942) tại thôn đệ tam xã Quảng-trị, con
ông Nguyễn-quang-Thương, 40 tuổi, và bà Lê-thị-Vân, 37
tuổi.

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy Khai-sinh của
con y nói trên được vì những lý do đã nêu trên.

Chiều giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và
điều 48 Trung-Phần Hộ-luật lập biên bản đề thế vì Khai-sinh của:

Nguyễn-quang-Nhơn cấp cho ông Nguyễn-quang-Thương
theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 25 tháng 2 năm 1957

Làm tại Tòa án Quận-trị, ngày, tháng, năm như trên, sau khi đọc lại đương
sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với cùng tôi và Ông L. c sự.

Lục-sự,

Đã ký: NGUYEN VAN BAT

Chánh án,

Đã ký: LE VAN HY

Nhân chứng ký tên,

Đương-sự ký tên,

1o) NGUYEN HOAT

Cha: NGUYEN QUANG THƯƠNG

2o) LE HOAT

Mẹ: LE THI VAN

3o) NGUYEN HOAT

Trước bạ tại Huế

Ngày 1 tháng 4 năm 1957

Quyển 9 tờ 46 số 2578

Thần: Miền Thuận

CHỦ-SỰ,

SAO Y CHANH BAN Ký tên: PHAN VAN DAT
Quảng-trị ngày 15 tháng 4 năm 1957

Chánh-Lục-Sự

Tên họ (tên thật)	NGUYỄN - LÃ - BẢO - THƯỜNG
Phái	Nữ
Sinh ngày, tháng, năm	ngày mùng một, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (01-11-1972)
Tại	Hải Châu, Đà Nẵng
Cha (tên họ)	NGUYỄN - HANG - NHƠN
Tuổi	30 tuổi
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	22-Pasteur, Đà-Nẵng
Mẹ (tên họ)	LÃ - THỊ - CHUÔNG
Tuổi	21 tuổi
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	22-Pasteur, Đà-Nẵng
Vợ (Chinh hay thờ)	Chánh
Người khai (tên họ)	NGUYỄN - QUANG - NHƠN
Tuổi	30 tuổi
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	22-Pasteur, Đà-Nẵng
Ngày khai	ngày mùng bốn, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (14-11-1972)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	NGUYỄN - QUANG - PHÚC
Tuổi	26 tuổi
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	22-Pasteur, Đà-Nẵng
Người chứng thứ nhì (tên họ)	NGUYỄN - QUANG - DÂN
Tuổi	22 tuổi
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	22-Pasteur, Đà-Nẵng

HÀM CHIẾU SẮC LỆNH SỐ 157/S1/VY
 NGÀY 12-12-1971 CỦA TUYÊN-TRƯỞNG
 KHỐI 1 VÀ 2, CHƯ XÍ CÁN SỰ

Người khai, Lâm tại, Hải-Châu, ngày 14 tháng 11 năm 1972, Nhân chứng,

NGUYỄN - QUANG - NHƠN

CHUNG THỰC LỰC

NGUYỄN - QUANG - PHÚC

NGUYỄN - QUANG - DÂN

PHƯƠNG - TƯỜNG



NGUYỄN - QUANG - NHƠN

Tên họ người chồng

Nghề - nghiệp

NGUYỄN-QUANG-NHON

Sinh ngày

Quân-nhân

ngày hai mươi bốn, tháng hai, năm một ngàn

Tại

chín trăm bốn mươi hai (24.2.1942)

Cư sở tại

Thôn Độ-Tam, Xã Quảng-Trị

Tạm trú tại

Thanh-Trung, Quảng-Điền, Thừa-Thiên

Tên họ cha chồng

K B Q 4.897

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Nguyễn-Quang-Thương (Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ

Lê-thị-Vân (Sống)

Nghề nghiệp

vợ-chồng

Sinh ngày

Nội-xã

ngày năm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm

Tại

năm mười một (05.06.1951)

Cư sở tại

Hành-Hương, Triện-Phong, Quảng-Trị

Tạm trú tại

-at-

Tên họ cha vợ

Thôn Độ-Tam, Xã Quảng-Trị

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Lê-Kim-Thanh (chết)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới

Lê-Thị-Minh (Sống)

ngày năm, tháng mười một, năm một ngàn

Vợ chồng khai

chính thức lập hôn thú một (5.11.1971)

Ngày

Tại

Trích y bản chính

ngày tháng năm 197

ỦY VIÊN HỘ TỊCH XÃ



Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

70101 Tân Bình

70101 Tân Bình

2/2 1982

số

sous le no

232

MRS Dorothy JATFE

Director American Red Cross

WASHINGTON DC 20006 USA

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

2/2 1982

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

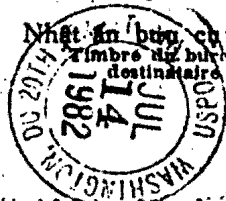
Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

JUL 14 1982



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)

HANG KHÔNG
VIA
AIR MAIL

BD. 29
(29 và 29a cũ)
- C. 5

Nhặt ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ:

Adresse LƯU THỊ CHUÔNG

(3)

53/70/25 Trần Khánh Du P.2 Quận I

& Tp. Hồ Chí Minh nước (Pays) RS VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion."
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Cọch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

(00)

Do Bureau cục gởi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

70101 Tân Định

19/5 19 82

004

19

sous le no.

ODP 131 Soi Jitich Southern Road

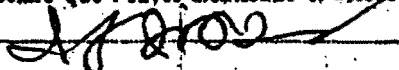
BANGKOK 12 - THAILAND

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le



Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)



Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

28 MAY 1982

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lữ thứ 3 mới đến ".



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM CHUÔNG THỊ LỮ
Last Middle First

Current Address 4/1 Lầu 2 XÃ VIỆT NGŨ TỈNH F19 Q. BÌNH TRẠNH TP. HỒ CHÍ MINH

Date of Birth 5-06-1951 Place of Birth NINH HƯỜNG - TRIỆU PHONG BÌNH TRỊ THIÊN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
NGUYỄN QUANG NHƠN (CHẾT TRẠI - BÌNH DIỄN - HUẾ - 1980)

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI VỸ SĨ QUÂN THANH QUÂN BỘ CHỈ HUY
(Rank & Position) (Số quân: 62/200.706) QUANG TRỊ

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 26-3-75 To DEATH DATE: 5-5-1980

3. SPONSOR'S NAME: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ - VIỆT NAM
Name

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON, U.A. 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN LỮ BẢO TRẠNG

CON GÁI

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU THỊ CHUÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
17 NGUYỄN LỮ BẢO NGHIÊM	20-5-1975	CON TRAI

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 1 GIẤY KHAI TỬ (CHÔNG).
- 4 BÀN SAO KHAI SANH (1 NGƯỜI Ở MỸ).
- 1 GIẤY ĐĂNG KÝ ~~KHO~~ PHÉP KẾT HÔN.
- 1 GIẤY HÔN THỦ.
- 3 ẢNH (4x6).

Sg̃m 24/3/89.

Kính thưa bà!

Do sự tình cờ tôi được biết đ/c riêng của bà. Hôm nay tôi xin gửi đến bà đơn và thư này. mong sự giúp đỡ.

Chồng tôi tên NGUYỄN - QUANG - NHƠN.
là sĩ quan của chính phủ V.N.C. Hoa.
Sau ngày 30. 4. 1975. đi học tập cải tạo và đến năm 1980 chết trong trại cải tạo binh diên Bình Trị Thiên.

Năm 1982 tôi có gửi đến Văn phòng ODP tại Bangkok đơn thỉnh nguyện những cho đến nay tôi không nhận được sự trả lời nào của BANGKOK.

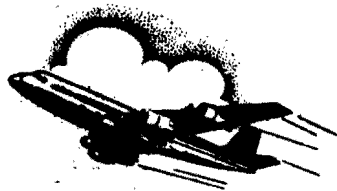
Hôm nay tôi xin gửi đến hoi đơn thỉnh nguyện này mong lãnh hảo tâm và sự giúp đỡ của bà cho những người bất hạnh như chúng tôi được ghi tên trong chương trình ODP.

Một lần nữa tôi xin tạ ơn thật cảm ơn sự giúp đỡ của bà và xin chúc bà và gia đình. gặp nhiều may mắn. hạnh phúc.
rất mong sự trả lời của bà. Em
Lữ Thị Chưởng.

Lữ. Thi. Chuông
4/1 L2 xs Việt Nghệ Tĩnh
P. 18 Q. Bình Thạnh
TP/HCM VIỆT NAM



Mrs. Minh Phương



USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số Tư-Pháp Trung-Phần

Việc thụ lý số 1100/B

ngày 20/3/57.

Tòa Hòa-giải Rộng-quyền Quảng-trị

BIÊN BẢN THỂ VÌ KHAI SINH
CỦA Nguyễn-quang-Nhơn

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Ngày Hai mươi Sáu tháng Ba.
Trước mặt chúng tôi là LÊ-VĂN-HY chánh-âu Tòa Hòa-
giải Rộng-quyền Quảng-trị có Ông NGUYEN VAN BAT
Lục-sự ngồi giúp việc.

Có Tên Nguyễn-quang-Thương, 40 tuổi, trú tại thôn d
đệ tam xã Quảng-trị, thể kiểm-tra số T4I.0083/A.000.634
cấp tại Ty Cảnh-sát Quảng-trị ngày 23.7.1955

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai-sinh của con
y là Nguyễn-quang-Nhơn.

được vì là bản chánh bị thất lạc, và sổ hộ-tịch nơi chánh
quán bị tiêu-hủy bởi biến cố chiến tranh,
nên gửi cầu Ban Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán
chỉ sau do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hộ-
tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

10 Nguyễn-Hoát, 36 tuổi, trú tại thôn đệ tam xã
Quảng-trị, thể kiểm-tra số T4I.0083/A.000.714 cấp tại
Ty Cảnh-sát Quảng-trị ngày 23.7.1955

20 Lê-Phát, 35 tuổi, trú tại thôn đệ tam xã Quảng
trị, thể kiểm-tra số T4I.0083/A.005.415 cấp tại Ty Cảnh
sát Quảng-trị ngày 30.9.1955

30 Nguyễn-Hoát, 37 tuổi, trú tại thôn đệ tam xã
Quảng-trị, thể kiểm-tra số T4I.0083/A.000.658 cấp tại
Ty Cảnh-sát Quảng-trị ngày 23.7.1955

Ba nhân-chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên và
các điều 337 Hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng về việc Hộ, đã tuyên
thệ và chứng thật có biết rằng :

Nguyễn-quang-Nhơn, con trai, việt-tịch, đã sinh ngày
Hai mươi bốn, tháng Hai, năm một ngàn chín trăm bốn
mười hai (24-2-1942) tại thôn đệ tam xã Quảng-trị, con
ông Nguyễn-quang-Thương, 40 tuổi, và bà Lê-thị-Văn, 37
tuổi.

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy Khai-sinh của
con y nói trên được vì những lý do đã nêu trên.

Chiến giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiến theo sự kiện trên và chiến điều 47 và
điều 48 Trung-Phần Hộ-luật lập biên bản đề thế vì Khai-sinh của:

Nguyễn-quang-Nhơn cấp cho ông Nguyễn-quang-Thương
theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 25 tháng 2 năm 1957

Làm tại Tòa án Quảng-trị, ngày, tháng, năm như trên, sau khi đọc lại đương
sự và các nhân chứng đều có ký tên dư bị đầy với cùng tôi và Ông L. c. sự.

Lục-sự,

Chánh án,

Đã ký: NGUYEN VAN BAT

Đã ký: LE VAN HY

Nhân chứng ký tên,

Đương-sự ký tên,

1o) NGUYEN HOAT

Cha: NGUYEN QUANG THƯƠNG

2o) LE PHAT

Mẹ: LE THI VAN

3o) NGUYEN HOAT

Trước bạ tại Huế

Ngày 1 tháng 4 năm 1957

Quyển 9 tờ 46 số 2578

Thần: Miên Phước

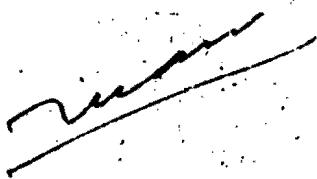
CHỦ-SỰ.

SAO Y CHANH BAN

Ký tên: PHAN VAN DAT

Quảng-trị ngày 15 tháng 4 năm 1957

Chánh-Lục-Sự



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ PHÁP-HUẾ
—3121—

Việc tho 10/9/1957.
ngày

TÒA HOA-GIAI RONG-QUYEN QUANG-TRI.

BIÊN BẢN THẾ-VÌ KHAI SINH
Của **Lữ-thị-Chuông**

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Tháng Chín
Ngày Mười
Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN-VĂN-THU, Chánh-án.**
Tòa Hòa Giải **Rộng-Quyên Q-T**

Có 0. **LE-HUU-NGHI** Lục sự ngồi giúp việc.

Lữ-Kim-Thanh, 56
tuổi, trú Thôn Đệ-Tam, Xã Đông-Hà, Quận Triệu-Kiểm tra số: T4I.0116/09A.000.146, cấp tại Nha Đại-Diện Hành-Chánh Đông-Hà ngày 25/7/1955.

đồng ý không thể xin sao lục giấy Khai sinh của con
Y là **Lữ-thị-Chuông**
được vì là Hối ấy nơi sinh chưa tái thiết Nhân thế-Bộ,
vì tình thế chưa ổn định.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biểu bản thay thế chứng
thư hộ tịch nói trên

Liên đó có dẫn trình diện:

Lữ-Minh, 52 tuổi, trú Thôn Minh-Hương, Triệu-Phong, Quảng-Trị, Kiểm tra số: T4I.0348/09A.000019, cấp tại Quận Triệu-Phong, ngày 3.8.55.

Lữ-Nghiên 48 tuổi, trú Thôn Đệ-Tam, Xã Đông-Hà, Quảng-Trị, Kiểm tra số: T4I.0116/09A.000.155 cấp tại Nha Đại-Diện Hành-Chánh Đông-Hà, ngày 20/6/1957. (B2)

Trần-thị-Chân, 44 tuổi, trú Thôn Đệ-Tam, Xã Đông-Hà, Quảng-Trị, kiểm tra số: T4I.0116/13B.000.230 cấp tại Nha Đại-Diện Hành-Chánh Đông-Hà, ngày 25-7-1955.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản
nói trên và các điều 337 Hình luật Trung-Việt phạt tội nguy
chứng việc Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng:

Con gái Việt-Tịch đã sinh ngày năm, tháng sáu, năm chín trăm năm mươi một, (5-6-1951).

Con gái Minh-Hương, Quận Triệu-Phong, Tỉnh Quảng-Trị.
Con Ông Lữ-Kim-Thanh, 56 tuổi, và Bà Bùi-thị-Minh 41 tuổi,

.....

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sinh của con
Y nói trên được vì những lý do đã nêu trên.

Chiếu giấy số 864/HC của UBHC Xã Triệu-Thượng cấp ngày
9.9.1957 chứng nhận năm 1949.1951.1953, đều tại Làng Minh
Minh-Hương, Triệu-Phong, Quang-Trị, chưa tái thiết nhân thi
thẻ bộ

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt. Hộ-luật lập biên-bản đề thể vì Khai sinh của Lữ-thị-Chuẩn
(Chương) cấp cho Ông Lữ-kim-Thanh.

theo như đơn xin đã đệ Bản Tòa ngày

Làm tại Tòa *án Quang Trị*, ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại đương-sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục - sự

Chánh - án

đã ký: LE-HUU-NGHI

Đã ký: NGUYEN-VAN-THU

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Lữ-Minh / Lữ-Nghiên

Cha: Lữ-kim-Thanh

Trần-thị-Cận

Mẹ: Bùi-thị-Minh

Trước-ba tại Huở

Ngày 24 tháng 9 năm 1954

Quyển 14 tờ 980

Thần: 60300

Trích SAO Y CHANH BAN

Quang-Trị, ngày 1 tháng 2 năm 1953

Chánh Lục-Sự

Ký tên không rõ (và dấu công)

Tỉnh Quảng-Trị
 Quận Hải-Lĩnh
Quảng-Trị

TRÍCH LỤC

Số hiệu 87

Chứng-Thư Hôn-Thú

Tên họ người chồng

NGUYỄN-QUANG-MƯỜI

Nghề nghiệp

Quân-nhân

Sanh ngày

ngày hai mươi bốn, tháng hai, năm một ngàn

Tại

chín trăm bốn mươi hai (24.02.1942)

Cư sở tại

Thôn Dệ-Tam, Xã Quảng-Trị

Tạm trú tại

Thanh-Trung, Quảng-Điền, Thuận-Thiên

Tên họ cha chồng

K B C 4.897

(Sông chết phải nói)

Nguyễn-Quang-Thương (Sống)

Tên họ mẹ chồng

Lê-thị-Vân

(Sống chết phải nói)

(Sống)

Tên họ người vợ

LÊ-THỊ-CHƯƠNG

Nghề nghiệp

Hội-Trợ

Sanh ngày

ngày năm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
năm mươi một (05.06.1951)

Tại

Hải-Lĩnh, Triệu-Thong, Quảng-Trị

Cư sở tại

-Hải-

Tạm trú tại

Thôn Dệ-Tam, Xã Quảng-Trị

Tên họ cha vợ

Lữ-Kim-Thanh (Chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Bùi-Thị-Hình (Sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới

ngày mùng năm, tháng mười một, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi một (05.11.1971)

Vợ chồng khai cơ hay không lập hôn khế

Ngày

Tại

Trích y bản chính

ngày tháng năm 197

ỦY VIÊN HỘ LỊCH X 1

Quảng-Trị



9/10 PHU

18/01/8

ĐO NỘI VỤ
KH6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại Đ. Bình Điền B.T.T.
Số 45.45

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 05 tháng 05 năm 1980
Tại Brai cái Láo Bình Điền Tây Công an B.T.T.

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Ông: Trần Hữu Li.
- Y bác sĩ Ông: Hoàng Thế Vinh
- Cán bộ thường trực Ông: Trình Quang Ba

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Nguyễn Quang Thào năm sinh 1942
Sinh quán: Thôn Bể Láo Thới Xá Quảng Trị
Trú quán: Dũng Hòa, Bình Hòa, Huyện Bình Thuận (Hậu)
Bị bắt ngày 26 tháng 03 năm 1975
Can tội: Đã uy hiếp Quan liêu Quân Đ. Chi Cục Quảng Trị.
Án phạt: 3 năm 8 tháng
Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh viện Brai y Brai Bình Điền
Đã được y bác sĩ: Đưa tình trạng sức khỏe
Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi 2 giờ 10 ngày 5 tháng 5 năm 1980
Tại: Brai y Brai cái Láo Bình Điền
Vi chứng bệnh: Triệu chứng mất, sưng tấy mồm
Trước đó (chữ mai táng tại): Thôn Bể Láo Thới Xá
Số mộ 01 yêu cầu trại gửi bệnh án về Cục:
Những thứ còn lại: Đã tiếp hành lý biên báo gửi về Gia Đình

(yêu cầu cần theo biên bản để khai báo với dân T. và H. nhân
Chức hạn 15.6.1980 của chúng tôi sẽ ký hồ sơ bệnh án)

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Trình Quang Ba

Trần Hữu Li

Hoàng Thế Vinh

Họ và tên Trần Hữu Li

7 GIẤY PHÉP KẾT HÔN
(Hàm-Thị 650-401 ngày 1.9.67)

PHẦN I. ĐƠN XIN KẾT HÔN

1-Họ tên quan-nhân xin kết-hôn NGUYỄN-QUANG-TRIỆU	2-Cấp-bác : Trung-Uy/TB	3-Số-quan : 62/200.706
4-Ngày sinh : 24.02.1942	5-Gia-cảnh : Độc-thân	6-Thành-phần QLVNCH : CLQ (X) ĐPQ
7-Đơn-vị : TK/Quang-Tri	8-Họ tên vi hôn-thê (hoặc hôn-phu) LU-THI-CHUÔNG	9-Nghề-nghiep : Học-sinh
10-Ngày sinh : 05.06.1951	11-Gia-cảnh : Độc-thân	12-Địa-chỉ : 19 Trưng-Trạc, Đông-Hà
13-Họ tên cha vi hôn-thê (hoặc hôn-phu) : LU-KIM-THÀNH (chết)	14-Họ tên mẹ vi hôn-thê (hoặc hôn-phu) : BUI-THI-MINH (sống)	
15- CAM KẾT : Toi xin cam-kết hoàn toàn chịu trách-nhiệm trong trường-hợp người phối-ngẫu của Toi là Co (hoặc Ông) LU-THI-CHUÔNG trong thời-gian chung sống với toi có những hoạt-dong phương-hai đến đến an-ninh Quốc-Gia hay hành những nghề có thể làm tổn-thương đến danh-dù của QLVNCH. (Điều 191 Sắc-luật số 13/CT/LĐQG/L ngày 20-04-64 bắt buộc với người quan-nhân phải từ-bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương-hai cho thanh-danh của quan-đoi)		
16-Làm tại KEC, 4.897 ngày 04.03.1971	18-Chu-ky của Quan-nhân xin kết-hôn : (Đã ký)	
17-Nội-nhan CH.T.KEC 4.002 / T&T		

PHẦN II. QUYẾT ĐỊNH CỦA GIOI CHỨC CÓ THAM QUYỀN

19-Giấy phép kết-hôn số : 4900/TTM/T&T/NSVHTP, KEC, 4002 ngày 15 APR 1971

20-QUYẾT - ĐỊNH CỦA CẤP CHI HUY HỮU QUYỀN :

Chấp-thuận đơn xin trên đây và làm-y quan-nhân được cấp-phép kết-hôn :

- Giấy phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH.
- Ngoài những hình-phạt về quan-ky, quan-nhân còn có thể bị truy-to trước pháp-luật nếu vi-phạm luật Gia-dinh (Sắc-luật số : 15/64 ngày 23-7-1964)

21-Cấp-bác, họ tên, Chức-vu và chu-ky của giới chức cấp phép kết-hôn .

<u>Nội-nhan :</u> TK. QUANG-TRI (P.T&T) KEC, 4897(4) "Đe n/t h/s và tổng d/t d/su" B.TTM.P.T&T (TTH&CN) TĐQC. DTPP QUANG TRI "Kèm h/s de d/t vi hôn-thê" Luu.-	TL. Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN Tổng Tham-Mưu-Trưởng Q.L.V.N.C.H Tham-Mưu-Trưởng Bộ T.T.M Thiếu-Tướng NGUYỄN-XUÂN-TRANG Tham-Mưu-Pho Nhân-Viện (An-ky)
--	--

SAC Y CHẨN BÀN :

KEC, 4.897, ngày 16 tháng 11 năm 1971

TL. Đại-Tá TON-THAT-KHIEN

Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Quang-Tri,

THAM MUU TRUONG

THAM MUU TRUONG

THAM MUU TRUONG

THAM MUU TRUONG

THAM MUU TRUONG

THAM MUU TRUONG

K H A I - S I N H

Tên họ đủ nhĩ NGUYỄN - L - BẢO - TRANG
 Phái NỮ
 Sinh ngày mùng một, tháng mười một, năm một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm) trăm bảy mươi hai (01-11-1972)
 Tại Hải-châu, Đà-nẵng
 Cha NGUYỄN - QUANG - NHƠN
 (Tên họ)
 Tuổi 30 tuổi
 Nghề Quản-Nhân
 Cư trú tại 22 Pasteur, Đà-Nẵng
 Mẹ LƯU - THỊ - CHUÔNG
 (Tên họ)
 Tuổi 21 tuổi
 Nghề Nội-trợ
 Cư trú tại 22 Pasteur, Đà-Nẵng
 Vợ Chánh
 (Chính hay thứ)
 Người khai NGUYỄN - QUANG - NHƠN
 (Tên họ)
 Tuổi 30 tuổi
 Nghề Quản-Nhân
 Cư trú tại 22 Pasteur, Đà-Nẵng
 Ngày khai ngày mười bốn, tháng mười một, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi hai (14-11-1972)
 Người chứng thứ nhất NGUYỄN - QUANG - PHÚC
 (Tên họ)
 Tuổi 26 tuổi
 Nghề Quản-Nhân
 Cư trú tại 22 Pasteur, Đà-Nẵng
 Người chứng thứ nhì NGUYỄN - QUANG - DÂN
 (Tên họ)
 Tuổi 22 tuổi
 Nghề Quản-Nhân
 Cư trú tại 22 Pasteur, Đà-Nẵng

Làm tại Hải-châu ngày 14 tháng 11 năm 1972
 Người khai, NGUYỄN - QUANG - NHƠN Nhân chứng, NGUYỄN - QUANG - PHÚC

NGUYỄN - QUANG - NHƠN

PHÙNG TẠCH LỘC

PHÙNG TRƯỞNG



NGUYỄN - QUANG - DÂN

CHẤM CHÉO SẮC LẺM SỐ 157/SV/HV
 NGÀY 12-12-1977 CỦA TÊN TUYÊN HUYỀN
 KHUẾ THỊ THẠO, CHỦ XÃ CỦA CHÁNH

Xã, Thị trấn Tân Ba
Thị xã, Quận Kam Tân
Thành phố, Tỉnh Phước Hải

GIẤY KHAI SINH

Số 147
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Nguyễn桂 Bào Nghiêm</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	<u>20 05 1975</u>		
tháng, năm	<u>Ngày hai mươi tháng năm năm một chín bảy lăm</u>		
Nơi sinh	<u>Tân Ba Kam Tân Phước Hải</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Quang Anh</u> <u>1949</u>	<u>Đỗ Thị Thuý</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>chết</u>	<u>Tan phu đời 8 KTXI</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>chết</u>	<u>Tân Ba Kam Tân Phước Hải</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Quang Anh Sinh năm 1951 (29 tuổi)</u> <u>đời 7 KTXI xã II Tân Ba - Kam Tân</u> <u>Phước Hải</u>		

Việc Thực hành y bác sĩ
Tân Ba ngày 21/5/1986

Đăng ký ngày 24 tháng 6 năm 1981
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Bà Văn Lôi

(Dấu và chữ ký)
TÂN BA LỢI

Wm

95

✓ 1064

11/10/70

29

✓



Nguyễn Quang
Như.
Sáng ngày 24.2.1942

Nguyễn Quang
Như.
Sáng ngày.
24-2-1942

Lưu Thị Chứng
05.6.1951.

Nguyễn Lưu Bảo
Nghiêm
Sáng ngày 20.5.75

CONTROL

____ Card
✓ Doc. Request; Form 07/05/80 (H2 vñr)
____ Release Order
____ Computer
____ Form "P"
____ ODP/Date
____ Membership Letter